

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15 /2020/HS-ST
Ngày 04-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Công Đ**, sinh năm 1976

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hoàng Công H, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940 (đã chết), có vợ Phạm Thị K, sinh năm 1978; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; Anh chị em: gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 24/12/2019 đến ngày 27/12/2019, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến

Anh Hoàng Công H1, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút ngày 24/12/2019, tại nhà ở của Hoàng Công Đ, sinh năm 1976, trú quán: thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện V bắt quả tang Đ đang có hành vi bán số lô, đề cho đối tượng khi bị bắt tự khai là Giáp Văn T, sinh năm 1989, trú quán: thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang các số lô, số đề gồm các số: đề ở cửa đặc biệt số 49, 94, 50, 51 mỗi cặp số với giá 10.000 đồng, lô số 23, 32 mỗi số lô là 10 điểm, mỗi điểm lô tương đương là 23.000 đồng. Sau đó Đ ghi vào tờ cấp tổng để lưu lại đối chiếu với khách và chép lại tất cả các số trên vào một tờ cấp con được cắt sẵn từ vỏ bao thuốc lá Sài gòn, khi Đ đưa cấp đề cho đối tượng T cầm, T đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng. Đ cầm số tiền trên thì bị Tổ công tác Công an huyện V đến phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Đ: 01 tờ cấp tổng ghi các ô số lô, số đề mà Đ bán cho khách vào ngày 24/12/2019; 01 bút bi nhãn hiệu Thiên Long vỏ màu đen; 01 điện thoại di động Nokia, vỏ màu đen và số tiền 3.300.000 đồng. Thu của đối tượng Giáp Văn T 01 tờ cấp đề con.

Cùng ngày 24/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Công Đ; kết quả không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Ngày 25/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B giám định mẫu chữ viết trên 01 tờ cấp con, 01 tờ cấp tổng thu giữ trong quá trình bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2084/KL-KTHS ngày 26/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Chữ viết trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết của Hoàng Công Đ trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 ***là do cùng một người viết ra.***

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Công Đ khai nhận trong ngày 24/12/2019 trước khi bán số đề cho đối tượng Giáp Văn T thì Đ đã bán các số đề cho những người khách không quen biết tên tuổi địa chỉ. Hoàng Công Đ đã ghi lại những số đề và số tiền bán được vào tờ cấp tổng đề ngày 24/12/2019 để theo dõi, cụ thể như sau:

- Tại cửa “đặc biệt” bán được 11 cặp số = 680.000 đồng.
- Tại cửa “nhất” bán được 13 cặp số = 630.000 đồng.
- Tại cửa 4 cửa gồm “đặc biệt, nhất, nhì 1, nhì 2” bán được 03 cặp số = 360.000 đồng.
- Tại cửa “Lô” bán được 13 cặp số (tương đương 300 điểm x 23.000 đồng) = 6.900.000 đồng.
- Tại cửa “lô xiên 3” bán được 02 cặp số = 350.000 đồng.

Tổng số tiền bán số đề, số lô trên tờ cấp tổng ngày 24/12/2019 là 8.920.000 đồng.

Do hành vi bán số đề của Hoàng Công Đ bị phát hiện bắt giữ trước khi có kết quả xổ số nên tổng số tiền đánh bạc của Hoàng Công Đ trong ngày 24/12/2019 là 8.920.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định được Hoàng Công Đ bán số đề ở các giải và tỷ lệ trả thưởng như sau:

Dạng thứ nhất chơi cửa “Đặc biệt” có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải “Đặc biệt” Kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (01x80) lần.

Dạng thứ hai chơi cửa “Nhất” có nghĩa là dự đoán 02 số cuối của giải “Nhất” Kết quả xổ số Miền Bắc, nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải “Nhất” Kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (01x80) lần.

Dạng thứ ba chơi “Bốn cửa” có nghĩa là dự đoán một lần 02 số cuối của giải “Đặc biệt”, “Nhất”, “Hai giải Nhì” kết quả xổ số Miền Bắc. Nếu 02 số dự đoán trùng với 02 số cuối của giải “Đặc biệt” hoặc “Nhất”, hoặc “Hai giải Nhì” kết quả xổ số Miền Bắc thì trúng thưởng và tỷ lệ trả thưởng sẽ là (01x80) lần.

Dạng thứ tư chơi “Lô xiên 3” có nghĩa là dự đoán 03 cặp số, mỗi số gồm 02 chữ số, nếu cả 03 cặp số dự đoán xuất hiện ở các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc (27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính như sau: 1.000 đồng đánh “Lô xiên 3” trúng sẽ được trả thưởng gấp 45 lần.

Dạng thứ năm chơi “Lô điểm” có nghĩa là dự đoán 01 cặp số, nếu cặp số dự đoán xuất hiện ở các giải của Kết quả xổ số Miền Bắc (27 giải) là trúng thưởng, mức trả thưởng được tính như sau, 01 điểm lô tương ứng với 23.0000 đồng, 01 điểm lô nếu trúng sẽ được trả thưởng là 80.000 đồng. Nếu cặp số đã dự đoán xuất hiện nhiều lần trong 27 giải của kết quả xổ số thì số tiền người chơi được trả thưởng bằng số điểm lô đã đánh nhân với số lần xuất hiện của cặp số x 80.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Công Đ khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên ngày 24/12/2019, Đ đã tự mình đứng ra bán số lô, số đề cho một số người không quen biết rồi ghi lại các con số đã bán vào tờ cáp đề tổng làm bằng tờ lịch để theo dõi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày có một thanh niên khi bị bắt tự khai là Giáp Văn T sinh năm 1989, trú tại: thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang đến mua các số lô, số đề gồm các số: đề ở cửa đặc biệt số 49, 94, 50, 51 mỗi cặp số với giá 10.000 đồng; lô số 23, 32 mỗi số lô là 10 điểm, mỗi điểm lô tương đương là 23.000 đồng. Sau đó Đ ghi vào tờ cáp tổng để lưu lại đối chiếu với khách và chép lại tất cả các số trên vào một tờ cáp con được cắt sẵn từ vỏ bao thuốc lá Sài Gòn; khi Đ đưa cáp đề cho đối tượng T cầm, T đưa cho Đ số tiền 500.000 đồng, Đ cầm số tiền trên thì bị Tổ công tác Công an huyện V đến phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số tiền Đ thu được khi bán số lô, số đề cho người chơi ngày 24/12/2019 là 8.920.000 đồng, Đ đã chi tiêu cá nhân hết 5.620.000 đồng còn lại số tiền 3.300.000 đồng bị thu giữ khi bắt quả tang.

Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra đối tượng Giáp Văn T đã khai nhận hành vi mua số lô, đề của Đ ngày 24/12/2019, lợi dụng sự sơ hở T bỏ trốn. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh tại thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang không có ai tên

là Giáp Văn T sinh năm 1989 và đối với những người mua số đề khác không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen; 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long, và số tiền 3.300.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang; quá trình điều tra xác định số tiền 3.300.000 đồng là do Đ bán số đề có được, 01 bút bi dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định; 01 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 14/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại bị can Hoàng Công Đ.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 05/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Hoàng Công Đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội không oan. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng vắng mặt đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai, bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Công Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công Đ từ 7 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt tiền: từ 10.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng chẵn)

Truy thu sung công quỹ nhà nước của bị cáo Đ: 5.620.000 đồng (Năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện V, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Điều đó đủ cơ sở để kết luận: ngày 24/12/2019, tại nhà ở của Hoàng Công Đ, sinh năm 1976, trú tại: thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Hoàng Công Đ đã có hành vi bán số lô, số đề cho Giáp Văn T sinh năm 1989, trú tại: thôn R, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang và một số người khác, Đạo không biết là ai, với tổng số tiền đánh bạc là 8.920.000đồng.

[3] Do đó Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Hoàng Công Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, việc bị cáo đánh bạc dưới hình thức bán lô, đề cho người khác làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân gây phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, Hội đồng xét xử cần phân tích đánh giá như sau:

Xét về nhân thân: Bị cáo Hoàng Công Đ có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ khi lượng hình.

Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách theo quy

định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời tạo cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản, phạm tội vì động cơ vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Công Đ là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra làm rõ, tổng số tiền bị cáo thu được khi đánh bạc ngày 24/12/2019 là 8.920.000 đồng, trong đó số tiền 5.620.000 đồng bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết, đây là số tiền thu lời bất chính do hành vi phạm tội của bị cáo mà có, cần truy thu sung công quỹ nhà nước. Đối với số tiền 3.300.000 bị cáo bị thu giữ khi Công an bắt quả tang, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long có giá trị sử dụng thấp cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 14/01/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại bị cáo Hoàng Công Đ là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng mua số lô, đề bị bắt quả tang khai là Giáp Văn T, khi đưa về Công an huyện Việt Yên làm việc. Sau khi ghi lời khai xong, lợi dụng sơ hở, đối tượng Giáp Văn T đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh theo địa chỉ đối tượng khai, nhưng chưa xác định được người nào có họ tên và địa chỉ như đối tượng khai; đồng thời đối với những đối tượng khác mua số lô, số đề của Đ, Đ khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện V tách ra để tiếp tục điều tra và xử lý sau là có căn cứ.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Công Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Công Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Công Đ 7 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền: 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*) để sung quỹ nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Công Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu sung công công quỹ số tiền 3.300.000 đồng (số tiền hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên lai số AA/2015/0000763 ngày 14/02/2020).

- Truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.620.000 đồng

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 bút bi màu đen nhãn hiệu Thiên Long

Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Hoàng Công Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V;
- T.H.A;
- Công an huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS.VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết

